TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **22**/2022/DS-PT
Ngày: 22-02-2022
V/v: "Kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Trường**

Các Thẩm phán: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Ông **Nguyễn Cường**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Minh Lộc** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 299/2021/TLPT-HC ngày 14 tháng 10 năm 2021 về *"Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai"*; do Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2021/HC-ST ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 928/2022/QĐ-PT ngày 14/02/2022; giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Đinh Minh H và bà Đinh Thị V

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

Đều có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình, có đơn đề nghị xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ UBND huyện M, tỉnh Quảng Bình do ông Nguyễn Bắc V, Chủ tịch UBND huyện M đại diện;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đinh Minh H, Phó chủ tịch tham gia tố tụng, có mặt.

Ông Đinh Minh T – Trưởng Phòng Tài nguyên Môi trường. Có mặt.

2/ Bà Đinh Thị H (Cao Thị H)

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có mặt ngày 19/7, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện,bản tự khai ông Đinh Minh H, bà Đinh Thị V trình bày:

Năm 1990, vợ chồng ông Đinh Minh H, bà Đinh Thị V có đơn xin cấp đất làm nhà gửi đến Ban chỉ huy đội 1 và Ban quản trị Hợp tác xã Y, xã Y, huyện T (nay là huyện M), tỉnh Quảng Bình. Ngày 05/7/1990 gia đình ông, bà được Hợp tác xã Y nhất trí giao cho một thửa đất tại khu vực Đ thuộc đội 1, Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Thửa đất có vị trí tứ cận như sau: Phía Nam: Giáp thửa đất của gia đình ông Cao T (đã có giấy chứng nhận QSDĐ); Phía Bắc: Giáp thửa đất của gia đình ông Đinh Ngọc D (đã có giấy chứng nhận QSDĐ); Phía Tây: Giáp đường quốc lộ 12; Phía Đông: Giáp sọt nước. Sau khi được cấp đất ông bà đã xây dựng nhà ở (nhà gỗ), đến năm 1999 đã xây dựng nhà ở kiên cố, sử dụng ổn định, không tranh chấp với ai.

Năm 1998, UBND huyện M tiến hành quy hoạch xây dựng Lâm trường M. Tại khu vực đất xây dựng Lâm trường có hai hộ gia đình đang sinh sống là hộ ông Cao Đ H và hộ bà Đinh Thị H (Cao Thị H). Hộ ông H chuyển đi nơi khác sinh sống, còn hộ bà H thì UBND huyện M không có đủ quỹ đất để cấp tái định cư nên đã đề xuất mượn một phần diện tích đất của gia đình ông H, bà V để cho bà H dựng nhà ở tạm. UBND huyện M đã cam kết với vợ chồng ông, bà là sau khi hoàn tất việc xây dựng Lâm trường thì UBND huyện M sẽ thực hiện việc cấp tái định cư cho bà H thửa đất khác và giao trả phần diện tích đất đã mượn cho gia đình ông, bà. Việc đề xuất mượn đất là do ông Trần Bách V và ông Nguyễn Đức L(Giám đốc Lâm trường) trực tiếp trao đổi bằng miệng không có giấy tờ với ông Đinh Minh H. Vợ chồng ông H, bà V đã đồng ý cho UBND huyện mượn tạm 01 phần diện tích đất để giao cho bà H dựng tạm nhà ở để Lâm trường tiến hành xây dựng đúng tiến độ. Năm 2006 ông, bà có đơn đề nghị UBND huyện M trả lại đất nhưng UBND huyện chưa giải quyết. Năm 2007, bà H tiến hành xây nhà, đào giếng trên đất nên bà V đã sang nhà bà H ngăn cản nhưng bà H vẫn tiếp tục làm. Trong năm 2007 ông H, bà V đã gửi đơn đề nghị UBND huyện M giao trả lại phần diện tích đất đã mượn nhưng UBND huyện M không giải quyết. Từ đó đến nay, vợ chồng ông H, bà V đã nhiều lần đề nghị UBND huyện xem xét giải quyết nhưng UBND huyện vẫn không giải quyết, nên ông bà khởi kiện vụ án hành chính.

Sau khi có bản án số 11/2020/HC-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình buộc Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Quảng Bình phải thụ lý giải quyết lại đơn khiếu nại của ông H, bà V theo đúng quy định của Luật khiếu nại nên ngày 07/01/2021 Chủ tịch UBND huyện M ban hành quyết định số 08/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đinh Minh H và bà Đinh Thị V với nội dung: "Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Đinh Minh H và bà Đinh Thị V đối với UBND huyện M về việc không thực hiện giao trả phần diện tích đất đã mượn hoặc bồi thường tiền sử dụng đất cho gia đình ông, bà theo đúng quy

định của pháp luật".

Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện M, ông H, bà V khởi kiện yêu cầu huỷ toàn bộ nội dung Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Quảng Bình đồng thời buộc UBND huyện M xem xét giao trả phần diện tích đất đã mượn hoặc cấp lại cho gia đình ông bà một thửa đất khác cho ông bà theo đúng quy định của pháp luật.

Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện M tại Công văn số 242/UBND-TNMT ngày 18/3/2021 trình bày ý kiến:

Thứ nhất: Về thẩm quyền, trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại, UBND huyện M có đầy đủ thẩm quyền để thực hiện giải quyết khiếu nại, trình tự thủ tục giải quyết được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Thứ hai: Về quá trình giải quyết và nội dung của Quyết định giải quyết khiếu nại của ông Đinh Minh H, bà Đinh Thị V (lần đầu). Việc xem xét giải quyết, ban hành quyết định giải quyết khiếu nại đã tuân thủ các nguyên tắc về bảo đảm tính công minh, trung thực, khách quan. Khi giải quyết, UBND huyện M đã chỉ đạo thực hiện xác minh, kiểm tra, thu thập đầy đủ các chứng cứ tài liệu, thông tin và tổ chức lấy ý kiến của những người, cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm phục vụ cho việc xác minh, cụ thể:

- Đơn xin cấp đất làm nhà của ông Đinh Minh H ghi ngày 27/3/1990, nội dung đơn không ghi rõ diện tích, kích thước các cạnh và chỉ có hai hướng là Đông giáp tỉnh lộ và Tây giáp sọt nước. Việc xin cấp đất của ông Đinh Minh H chỉ mới được Hợp tác xã xét duyệt và UBND huyện chưa có quyết định giao đất theo quy định của Luật đất đai năm 1987. Do đó, thửa đất của ông H, bà V là do Hợp tác xã Y cấp trái thẩm quyền, không phải là giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 50 Luật đất đai năm 2013. Đây chỉ là các loại giấy tờ có giá trị để xác định thời điểm sử dụng đất. Ông H bà V không có giấy tờ về quyền sử dụng đất đối với diện tích đất hiện đang sử dụng, không chứng minh được UBND huyện đã có quyết định thu hồi một phần diện tích đất của ông bà để giao cho người khác.

- Giấy xác nhận của ông Cao Tiến T – Chủ tịch xã Y ghi ngày 21/5/2005 không có cơ sở để làm căn cứ giải quyết. Vì đội 1 Y thuộc thôn Yên Thắng, xã Y được tách từ xã Y, sáp nhập vào Tiểu khu 1, thị trấn Q từ năm 2001. Vị trí thửa đất thuộc địa giới hành chính thị trấn Q quản lý. Năm 1990 UBND xã không xét cấp đất cho ông Đinh Minh H và không có lưu trữ tại UBND xã nhưng ông Cao Tiến T vẫn xác nhận về nguồn gốc thửa đất khi không có hồ sơ và hiện trạng sử dụng đất tại một đơn vị hành chính khác là không có cơ sở.

- Xác nhận của ông Trần Bách V vào giấy đề nghị ngày 20/12/2010 của ông Đinh Minh H năm 2010 nhưng không có hồ sơ chứng minh là UBND huyện đã mượn đất của ông H, không có bằng chứng đã thông qua tập thể UBND huyện, việc xác nhận vào năm 2010 cách thời điểm xảy ra sự việc là 08 năm là đã quá thời hiệu để khiếu nại Quyết định hành chính, hành vi hành chính theo quy định của Luật khiếu nại và không phải là văn bản UBND huyện thu hồi đất của ông H mà chưa bồi thường.

- Kết quả xác minh tại Phòng nội vụ huyện M giai đoạn năm 1999- 2002

không có quyết định của UBND huyện thu hồi đất của ông H, bà V đối với một phần diện tích thửa đất tại vị trí hiện nay ông H đang sử dụng và khiếu kiện để giao cho bà Đinh Thị H. Ông H, bà V cho rằng UBND huyện lấy đất của ông bà để giao cho bà H là không có cơ sở.

- Theo hồ sơ quản lý tại UBND xã Y (giai đoạn năm 1990 theo đơn của ông H, bà V đến trước năm 2003) thửa đất của ông H, bà V không có trên sơ đồ địa chính tại xã. Năm 2003 bản đồ địa chính trị trấn Q được lập thì đất ông Đinh Minh H, bà Đinh Thị V đang sử dụng được đo vẽ theo hiện trạng sử dụng thể hiện trên bản đồ và sổ mục kê là thửa số 37, tờ bản đồ số 4, thị trấn Q với diện tích 406m^2. Đến năm 2011 đo vẽ bản đồ địa chính thì thửa đất của ông bà thể hiện trên bản đồ và sổ mục kê là số thửa 37, tờ bản đồ số 4 thị trấn Q với diện tích 542m^2, diện tích tăng lên là do gia đình cơi nới ra phần phía sau thửa đất chưa sử dụng do UBND thị trấn Q quản lý. Quá trình đo đạc bản đồ bà Đinh Thị V đã ký công nhận diện tích theo hiện trạng đang sử dụng, không có tranh chấp và yêu cầu xử lý diện tích bị thiếu (do bị UBND huyện mượn đất như khiếu nại của ông, bà). Hiện nay gia đình ông H, bà V vẫn đang sử dụng đất theo hiện trạng và được thể hiện qua các thời kỳ lập bản đồ địa chính các năm 2003 và năm 2011 hộ gia đình công nhận diện tích ranh giới ổn định.

Đối với thửa đất của bà Đinh Thị H: Theo hồ sơ địa chính trị trấn Q lập năm 2003 thì bà Đinh Thị H sử dụng thửa đất số 32, tờ bản đồ số 4 diện tích 315m^2. Đến năm 2011 đo vẽ lại bản đồ địa chính thì bà Đinh Thị H sử dụng thửa đất số 32, tờ bản đồ số 4 diện tích 332m^2 diện tích tăng 17m^2 so với năm 2003 do cơi nới ra phía sau đối với thửa đất chưa sử dụng do UBND thị trấn Q quản lý. Việc công nhận kết quả đo đạc được bà Đinh Thị V và bà Đinh Thị H ký xác nhận vào hồ sơ kỹ thuật thửa đất công nhận đúng mốc giới, hiện trạng sử dụng.

-Việc trình bày của ông H, bà V về thời điểm cho rằng UBND huyện mượn đất và trình bày của bà Đinh Thị H về vị trí không trùng khớp về thời điểm, vị trí đất.

UBND huyện M nhận thấy việc ông Đinh Minh H, bà Đinh Thị V khởi kiện yêu cầu huỷ toàn bộ nội dung Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Quảng Bình và buộc UBND huyện M xem xét giao trả phần diện tích đất đã mượn hoặc cấp lại cho gia đình ông bà một thửa đất khác cho ông bà là không có cơ sở.

Công văn số 13/TNMT ngày 25/5/2021 của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M có nội dung:

Để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng (GPMB) xây dựng công trình, UBND huyện M đã ban hành Quyết định số 330/1998/QĐ-UB ngày 24/10/1998 về việc thành lập Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng để giao cho đơn vị Lâm trường xây dựng. Ngày 07/11/1998 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1789/QĐ/UB về việc thu hồi đất ở và đất chưa sử dụng tại xã Y, huyện M để giao cho Lâm trường M xây dựng trụ sở, tại nội dung quyết định bà Đinh Thị H bị thu hồi 405m^2 đất. Ngày 10/11/1998 Hội đồng đền bù họp thống nhất đền bù, hỗ trợ cho hai hộ gia đình có đất bị thu hồi là ông Cao Đ H và bà Cao Thị H. Tại biên bản thể hiện bà Cao Thị H được đền bù tài sản trên đất là 432.000đồng, hỗ trợ

1.700.000đồng, ông Cao Đ H được đền bù là 633.000đồng, hỗ trợ 1.240.000đồng. Hội đồng đền bù giao cho Lâm trường M chịu trách nhiệm tiền đền bù và hỗ trợ cho hai hộ gia đình. Ngày 10/12/1998 Công ty TNHH một thành viên lâm công nghiệp Bắc Quảng Bình đã chi trả cho bà Cao Thị H số tiền 2.000.000đồng và ông Cao Đ H số tiền 2.005.000đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Đinh Thị H (Cao Thị H) trình bày:

Năm 1994 gia đình của bà được xã Y cấp đất ở khu vực Đ thuộc Lâm trường huyện (hiện nay) với diện tích đất ở chiều rộng 15m, chiều dài 47m, gia đình bà vẫn ở bình thường cho đến năm 1998 có quyết định thành lập Lâm trường huyện M và để kịp thời xây dựng Lâm trường nên UBND huyện M đã giao cho bà thửa đất mà hiện nay bà đang ở. Tại thời điểm đó không có quyết định cấp đất hoặc bất cứ một loại giấy tờ gì, Lâm trường đã hỗ trợ cho gia đình bà và em bà là ông Cao Đ H mỗi hộ là 2.000.000 đồng và giữ nguyên diện tích đất mà xã Y cấp cho chị em bà. Sau khi hai bên nhất trí thoả thuận bằng văn bản UBND huyện M đã cấp cho hai chị em 02 thửa đất mặt tiền theo như nguyện vọng. Năm 1999 UBND huyện lên đo đạc và hướng dẫn cấp chỗ ở cho hai chị em bà chiều rộng 10m, chiều dài 22m nên thiếu đất. Gia đình bà được UBND huyện chỉ đạo chuyển đến mảnh đất cạnh nhà ông D. Khi bà chuyển đến ở thì bà V có sang nói là ở trên đất của bà V, bà không biết đất đó là của ông H bà V, vì bà chuyển đến chỉ là mảnh đất trống, không có nhà ở, cạnh nhà ông D có đường rộng 2m đổ đá dăm đường đi dãy sau. Năm 2006 bà làm lại nhà thì bà V đến đòi lại nhưng bà không nhất trí và bảo với bà V ông H có gì thì ông bà xuống huyện mà đòi, bà không liên quan. Đến năm 2018 bà đến phòng Tài nguyên Môi trường để làm thủ tục giấy tờ đất nhưng không được, vì có đơn kiện của bà V lúc đó bà mới biết. Việc UBND huyện có mượn đất của ông H bà V hay không thì bà không biết, bà không di dời đi chỗ khác mà yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xem xét giải quyết để cho gia đình bà được làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

***Những người làm chứng*:**

+ Ý kiến của ông Đinh Bình M (nguyên là Chủ nhiệm HTX Y, xã Y, huyện M giai đoạn 1985-1992): Năm 1990 ông H có đơn xin cấp đất ở nên HTX Y đã đồng ý cấp cho vợ chồng ông H, bà V khoảng 1 sào 7 thước (khoảng 800 m^2) đất tại khu vực Đ, thôn Y, xã Y (Nay thuộc tiểu khu 1 thị trấn Q). Ông M nhớ rất rõ là vị trí đất mà HTX cấp cho ông H, bà V nằm giữa thửa đất của ông D và ông T (03 thửa đất sát liền nhau).

+ Ý kiến của ông Cao Tiến T (nguyên là Phó chủ tịch UBND xã Y giai đoạn 1994 - 1998 và Chủ tịch UBND xã Y giai đoạn 1999 – 2005): Giai đoạn cấp đất cho ông H thuộc thẩm quyền của HTX, ông H có hồ sơ xin cấp đất được sự đồng ý của HTX, được UBND xã xác nhận đúng vị trí hiện nay mà ông H, bà V đang ở. Bà H không hề có đơn xin cấp đất tại vị trí hiện nay đang tranh chấp nên không được HTX cấp cho bà H.

+ Ông Cao Thanh T (Là người được cấp thửa đất tiếp giáp phía Nam thửa đất ông H, bà V): Năm 1991 ông được cấp thửa đất sát liền kề với đất của ông H, bà V. Năm 2000 thì ông T làm nhà ở, đến năm 2002 thì thấy bà H về làm nhà ở sát

nhà ông H, bà V. Việc UBND huyện có cấp đất cho bà H hay không thì ông T không biết.

+ Ông Đinh Ngọc D (Là người được cấp thửa đất tiếp giáp phía Bắc thửa đất ông H, bà V): Năm 1991 gia đình ông được HTX Y cấp đất. Năm 1992 thì ông làm nhà ở ổn định cho đến nay. Ông biết rất rõ khi cấp đất thì phía Nam thửa đất của ông tiếp giáp với thửa đất của ông H, bà V. Khi ông D về ở thì đã có nhà của ông H, bà V ở đó, ranh giới giữa nhà ông D và nhà ông H là hàng rào dâm bụt (hiện nay đã xây hàng rào kiên cố).

+ Ông Trần Bách V (Nguyên là Phó Chủ tịch UBND huyện M giai đoạn 1999 – 2011): Năm 2002 do Chủ tịch UBND huyện (ông Q) đi học nên giao cho ông V và ông Đinh Xuân Đ (Phó chủ tịch UBND huyện) giải quyết công việc ở đơn vị. Khi tiến hành xây dựng Lâm trường, do cần tiến hành gấp để kịp tiến độ nên huyện chưa bố trí kịp chỗ ở khác cho bà H. Do tình hình gấp nên ông V và ông Đ đã hội ý, gặp bà V để trao đổi, được sự đồng ý của gia đình bà V nên UBND huyện đã chuyển tạm nhà bà H về ở trên đất của ông H, bà V và hứa với bà V là sẽ giải quyết đất cho bà H sau. Năm 2007 ông H, bà V có nộp đơn cho phòng Tài nguyên yêu cầu trả lại đất nhưng do Phòng Tài nguyên không trình lãnh đạo nên UBND huyện không biết để giải quyết. Ông V đề nghị Tòa án giải quyết để bảo vệ quyền lợi cho gia đình ông H, bà V.

+ Ông Đinh Xuân Đ (Nguyên là Phó Chủ tịch UBND huyện M giai đoạn 1990 – 2010): Khi xây dựng Lâm trường do thời gian gấp rút nên UBND huyện chưa bố trí chỗ ở mới cho bà H được, do đó lãnh đạo UBND huyện (Ông Đ và ông V) hội ý và có điện thoại xin ý kiến của ông Q (Chủ tịch UBND huyện đang đi học), thống nhất mượn đất của ông H, bà V cho bà H ở tạm. Sau đó không thấy ông H, bà V yêu cầu nên huyện chưa giải quyết. Đến năm 2006 ông H, bà V có gửi đơn lên UBND huyện đề nghị trả đất nhưng do lúc đó chưa có quỹ đất nên không giải quyết. Năm 2007 ông H, bà V có gửi đơn khiếu nại nhưng do Phòng Tài nguyên không trình lên nên UBND huyện không nắm được vấn đề này. Ông Đ đề nghị Tòa án giải quyết trả lại đất cho ông H, bà V.

+ Ông Nguyễn Đức L (Nguyên là Giám đốc Lâm trường M giai đoạn từ tháng 7/1997 đến tháng 3/2003): Khi xây dựng Lâm trường thì ông nằm trong Hội đồng giải phóng mặt bằng. Lúc đó chưa bố trí được đất ở cho bà H nên UBND huyện (Ông Đ và ông V) đã mượn đất của ông H, bà V cho bà H ở tạm để kịp thời giải phóng mặt bằng, xây dựng. Ông L khẳng định thửa đất hiện nay bà H đang ở là đất của ông H, bà V.

Với nội dung nêu trên tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 08/2021/HC-ST, ngày 26/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 4 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, Các điều 18,27,29,30,31 Luật khiếu nại; điểm b khoản 2 Điều 193; Luật tố tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Minh H và bà Đinh Thị V về

việc yêu cầu huỷ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Quảng Bình để buộc UBND huyện M trả cho ông H, bà V một thửa đất tương đương thửa đất UBND huyện M đã mượn ông H, bà V để bố trí chỗ ở cho bà H ở năm 2001 khi giải phóng mặt bằng xây dựng Lâm trường M.

Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho đương sự.

Ngày 09/8/2021 và ngày 18/8/2021, người bị kiện Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Quảng Bình kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Minh H và bà Đinh Thị V.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền cho người bị kiện vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2021/HC-ST, ngày 26/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình như nội dung đơn kháng cáo. Người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của đại diện Người bị kiện; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, trình tự thủ tục phiên tòa đã được Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người đại diện cho người bị kiện; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Theo tài liệu hồ sơ vụ án thể hiện: Ông Đinh Minh H và bà Đinh Thị V là xã viên Hợp tác xã (HTX) Y, xã Y, huyện M. Năm 1982, vợ chồng ông bà kết hôn và sống chung với bố mẹ chồng. Năm 1990, vì có nguyện vọng ra ở riêng nên vợ chồng ông bà làm đơn xin cấp đất làm nhà gửi đến Ban chỉ huy đội I và Ban quản trị HTX Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Tháng 7 năm 1990 ông bà được giao thửa đất tại Đ, đội 1, HTX Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Sau khi được cấp đất gia đình ông bà xây dựng nhà ở tạm, đến năm 1999 thì xây dựng nhà ở kiên cố, sử dụng ổn định, không có ai tranh chấp. Năm 1998, UBND huyện M xây dựng Lâm trường, đất của bà H được thu hồi giao cho Lâm trường, do không có đủ quỹ đất để cấp tái định cư cho hộ gia đình bà Cao Thị H (Đinh Thị H) nên lãnh đạo UBND huyện M là ông Trần Bách V và ông Đinh Xuân Đ- Phó chủ tịch huyện đã hội ý và trao đổi bằng miệng với ông H, bà V mượn một phần diện tích đất của gia đình ông H, bà V để giao cho bà H xây dựng nhà ở tạm. Sau đó, bà H làm nhà ở tạm trên đất ông H. Năm 2007, bà H tiến hành xây nhà, đào

giếng thì bà V ngăn cản và cho biết đây là đất do UBND mượn tạm của gia đình bà V. Năm 2006 ông H bà V gửi đơn đến UBND huyện M đề nghị giải quyết, nhưng UBND không giải quyết; năm 2007 ông H bà V gửi đơn khiếu nại đến Phòng TNMT, nhưng Phòng không chuyển đơn cho UBND giải quyết. Từ năm 2007 đến nay, gia đình ông H bà V đã nhiều lần làm đơn đề nghị UBND huyện M giao trả lại phần diện tích đất đã mượn hoặc bồi thường tiền sử dụng đất cho gia đình ông bà theo quy định pháp luật. Ngày 07/4/2020, UBND huyện M đã ban hành Công văn số 250/UBND-TNMT trả lời đơn của ông H, bà V với nội dung không có cơ sở để khẳng định việc UBND huyện M đã mượn đất của ông H, bà V để giao cho bà H ở tạm. Ngày 20/4/2020, ông H bà V khiếu nại công văn số 250/UBND-TNMT của UBND huyện M. Ngày 29/5/2020 UBND huyện M ban hành Công văn 417 cho rằng Công văn số 250 không phải là quyết định hành chính nên không phải là đối tượng khiếu nại. Ngày 11/6/2020 ông H bà V làm đơn khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị hủy văn bản số 417/UBND-TTr ngày 29/5/2020 của UBND huyện M và buộc UBND huyện M xem xét giao trả diện tích đất đã mượn hoặc cấp lại cho gia đình ông bà một thửa đất khác theo đúng quy định. Ngày 17/9/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử quyết định chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Đinh Minh H và bà Đinh Thị V: Tuyên huỷ Công văn số 417/UBND-TTr ngày 29/5/2020 của Chủ tịch UBND huyện M về việc trả lời đơn của công dân, buộc Chủ tịch UBND huyện M phải thụ lý giải quyết lại đơn khiếu nại. Ngày 07/01/2021 Chủ tịch UBND huyện M ban hành Quyết định số 08/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Đinh Minh H và bà Đinh Thị V với nội dung: Không công nhận nội dung khiếu nại của ông H và bà V. Ngày 11/01/2021, ông H và bà V khởi kiện vụ án hành chính đề nghị Hủy toàn bộ nội dung Quyết định số 08/QĐ-UBND 07/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện M về việc giải quyết khiếu nại; buộc UBND huyện M xem xét giao trả phần diện tích đất đã mượn hoặc cấp lại một thửa đất khác theo đúng quy định. Với nội dung trên tòa án cấp sơ thẩm xử hủy Quyết định số 08/QĐ-UBND 07/01/202 của Chủ tịch UBND huyện M về việc giải quyết khiếu nại; buộc UBND huyện M xem xét giao trả phần diện tích đất đã mượn hoặc cấp lại một thửa đất khác là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của Chủ tịch UBND huyện M hóa, HĐXX thấy rằng: UBND huyện M cho rằng ông Đinh Minh H, bà Đinh Thị V không có giấy tờ về quyền sử dụng đất đối với diện tích đất hiện nay đang sử dụng và có khiếu nại; không chứng minh được UBND huyện đã có quyết định thu hồi một phần diện tích đất của ông để giao cho người khác. Xác nhận của ông Trần Bách V vào Giấy đề nghị ngày 20/12/2010 của ông Đinh Minh H vào năm 2010 nhưng không có hồ sơ chứng minh UBND huyện đã mượn đất của ông H; không có bằng chứng thông qua tập thể UBND huyện. Tuy nhiên, trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận công khai tại các phiên tòa cho thấy: Năm 1990, vợ chồng ông H, bà V có đơn xin cấp đất ở, được Hợp tác xã (HTX) Y chấp nhận, có xác nhận của UBND xã Y. Vị trí thửa

đất tại khu vực Đ, thôn Y, xã Y (Hiện nay thuộc tiểu khu 1, thị trấn Q), phía Đông giáp sọt nước, phía Tây giáp Quốc lộ 12, phía Bắc giáp thửa đất của ông Đinh Ngọc D và phía Nam giáp thửa đất của ông Cao Thanh T, có diện tích khoảng 800 m^2 và ông H, bà V ở đó từ năm 1990 đến nay. Cũng cần nói thêm rằng: Trước khi khu vực này được nhập vào thị trấn Q thì bà H chưa hề có đơn xin cấp đất tại khu vực này. Việc này được Chủ nhiệm HTX Y là ông Đinh Bình M, chủ tịch UBND xã Y là ông Đinh Xuân Tiệp, các hộ liền kề được cấp đất là ông Cao Thanh T, ông Đinh D thừa nhận. Năm 1998, thực hiện Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 08/10/1998 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc giới thiệu địa điểm xây dựng trụ sở làm việc của Lâm trường huyện M và Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 19/10/1998 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt dự án khả thi trụ sở làm việc Lâm trường M, Uỷ ban nhân dân huyện M đã ban hành Quyết định số 33c/1998/QĐ-UB ngày 24/10/1998 về việc thành lập Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng để giao cho đơn vị Lâm trường xây dựng trụ sở làm việc. Tại Biên bản làm việc ngày 10/11/1998 của Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng để giao cho đơn vị Lâm trường xây dựng kết luận: Hai hộ gia đình ông Cao Đ H và bà Cao Thị H (Đinh Thị H) phải chuyển dời nhà để Lâm trường M xây dựng trụ sở khi đã được đền bù và hỗ trợ chuyển dời. Lâm trường trường M là đơn vị sử dụng đất phải chịu trách nhiệm tiền đền bù và hỗ trợ cho hai hộ bị thu hồi đất. Hội đồng đền bù có trách nhiệm cùng Ban thực thi quy hoạch huyện lỵ tạo điều kiện bố trí đất ở cho hai hộ nói trên theo quy hoạch huyện lỵ. Sau đó Công ty TNHH Một thành viên Lâm Công Nghiệp bồi thường hỗ trợ tài sản cho hộ bà H 2.000.000đ, còn đất là do ông Trần Bách V và ông Đinh Xuân Đ là hai Phó chủ tịch huyện mượn tạm của ông H bà V giao cho hộ bà H sử dụng từ đó đến nay.

[3]. Quá trình thu thập chứng cứ còn thể hiện: Ông Nguyễn Đức L (nguyên là Giám đốc Lâm trường M giai đoạn 1997-2003), ông Trần Bách V (nguyên là Phó Chủ tịch UBND huyện M giai đoạn năm 1999- 2011) xác nhận vào năm 1998 khi UBND tỉnh có quyết định thu hồi đất để xây dựng trụ sở Lâm trường, gia đình ông H, bà H ở trong khuôn viên của Lâm trường do vậy được UBND huyện hỗ trợ, đền bù tiền trồng cây cho các hộ gia đình và bố trí đất chỗ ở mới. Nhưng do quỹ đất tại địa phương chưa có, UBND huyện M chưa qui hoạch được đất ở, nên chưa bố trí được chỗ ở cho gia đình bà H. Ông Trần Bách V và ông Đinh Xuân Đ (nguyên là Phó Chủ tịch UBND huyện M từ năm 1990-2015) thừa nhận do phải giải phóng mặt bằng để khởi công xây dựng Lâm trường trong điều kiện chưa thể bố trí kịp cho ở mới cho bà H nên đã hội ý và thảo luận tập thể lãnh đạo UBND huyện về việc mượn đất và gặp ông H để mượn đất của ông H, bà V cho gia đình bà H ở tạm; việc này được hai ông gọi điện xin ý kiến ông Q-Chủ tịch huyện đang đi học. Lời khai của ông L và ông V phù hợp với Biên bản làm việc ngày 10/11/1998 của Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng và lời khai của ông Đinh Xuân Đ tại Biên bản xác minh ngày 28/8/2020, 28/10/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm. Ông Đinh Bình M, nguyên là Chủ nhiệm Hợp tác xã từ năm

1985 đến năm 1992 xác nhận ông H, bà V được Hợp tác xã Y cấp đất để xây nhà ở khu vực Đ (nay là tiểu khu 1, thị trấn Q) với diện tích khoảng 800 m2 (điều này cũng phù hợp với thực tế hiện nay 02 thửa đất của bà H và ông H cũng tương đương 800m2). Ngoài ra, từ hướng từ Bắc vào, Hợp tác xã đã cấp đất cho ông Đinh Ngọc D, Đinh Minh H, Cao Thanh T (theo thứ tự sát nhau), ông H, bà V sử dụng ổn định từ đó đến nay không tranh chấp với ai. Lời khai của ông Đinh Bình M phù hợp với lời khai của các ông Cao Tiến T (nguyên là Chủ tịch UBND xã Y năm 1999-2005, Phó Chủ tịch UBND xã Y năm 1994-1998), ông Đinh Xuân Tiệp (nguyên Chủ tịch UBND xã Y năm 1992-1999), ông Đinh Ngọc D, ông Cao Thanh T là những người được cấp đất sát nhà bà V ông H. Như vậy, việc mượn đất của UBND huyện M không được thể hiện bằng văn bản, nhưng chính những người có chức vụ, có thẩm quyền của UBND huyện M, HTX và UBND xã Yên hóa đã xác nhận có sự việc xảy ra. UBND huyện M chỉ mượn đất mà không thu hồi đất của ông H bà V nên không thể có hồ sơ lưu trữ, cũng như quyết định cấp đất tái định cư cho bà H.

[4]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H thừa nhận gia đình bà trước đó ở trong khuôn viên Lâm trường, nhưng do thực hiện chủ trương thu hồi đất để xây dựng trụ sở Lâm trường M nên năm 2001, gia đình bà được UBND huyện M (ông Trần Bách V- Phó chủ tịch UBND) chỉ cho một lô đất (nay là thửa đất số 32, tờ bản đồ số 4) nhưng không nói rõ là đất mượn tạm của ông H và bà V và sau đó cũng không được cấp giấy tờ liên quan đến thửa đất. Khi bà H chuyển nhà đến thì phía Bắc mảnh đất đã có ông D dựng nhà và phía Nam có căn nhà hai gian của ông H và bà V. Quá trình bà đào giếng, dựng nhà thì bà V có qua ngăn cản và báo đây là đất của ông H và bà V nhưng bà H cho rằng đất do UBND huyện cấp cho bà nên bà không đồng ý. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà đồng ý với trình bày của ông H, bà V và ông Đ, ông L. Những lời trình bày trước đây khi làm việc với UBND huyện M do bà nhớ không rõ và không được giải thích rõ câu hỏi nên bà trình bày có sự sai lệch, lời trình bày tại Tòa sơ thẩm mới đúng sự thật. Bà H có ý kiến là hiện bà đã làm nhà kiên cố, ở ổn định nên bà đề nghị cho bà tiếp tục ở tại đó và UBND huyện cấp thửa đất mới cho ông H, bà V. Như vậy, lời khai của ông H, bà V và bà H về thời điểm UBND huyện chỉ đất, vị trí đất và diện tích đất là phù hợp.

[5] Từ những căn cứ trên; nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Minh H và bà Đinh Thị V về việc "Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai" là có căn cứ, tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện là đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay người bị kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng mới làm thay đổi bản chất vụ việc; do đó HĐXX không chấp nhận đơn kháng cáo của người bị kiện; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính phúc thẩm,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật Tố tụng hành chính 2015.

1/ Bác kháng cáo của Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Quảng Bình; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2021/HC-ST, ngày 26/7//2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 4 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, Các điều 18,27,29,30,31 Luật khiếu nại; điểm b khoản 2 Điều 193; Luật tố tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Minh H và bà Đinh Thị V về việc yêu cầu huỷ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Quảng Bình để buộc UBND huyện M trả cho ông H, bà V một thửa đất tương đương thửa đất UBND huyện M đã mượn ông H, bà V để bố trí chỗ ở cho bà H ở năm 2001 khi giải phóng mặt bằng xây dựng Lâm trường M.

2/ Án phí hành chính phúc thẩm: Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Quảng Bình, phải nộp 300.000đ; người bị kiện đã tạm ứng 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm theo biên lai số 4773 ngày 05/11/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (đương sự đã nộp đủ án phí phúc thẩm)

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (22/02/2022)

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Đương sự;
- Lưu V phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường